



Ảnh sáng

LIGERO S1 P

Giày an toàn ESD th#p, c#c nh#

Ligero là mẫu giày lý tưởng cho môi trường làm việc hỗn hợp. Với các tính năng độc đáo như đế trong có thể tháo rời, hệ thống lưu thông không khí tích hợp và giảm xóc, bạn sẽ có một trong những đôi giày an toàn nhẹ nhất trên thị trường.

Những vật liệu cao cấp hơn	Lưới thép
lớp lót bên trong	lưới 3D
giường đế chân	đế xốp SJ
đế giữa	Không dệt
đế ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	NanoCarbon
Loại	S1 P / chống tĩnh điện, SRC, CI
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.439 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011



NAV



BLK

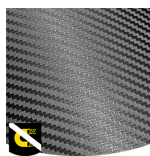


ORA



X# tính đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



Mũi giày an toàn Nano carbon

Vật liệu công nghệ cao siêu nhẹ, không chứa kim loại, không dẫn nhiệt, dẫn điện.



Tr#ng l#ng nh# ch#ng d#m th#ng

Đế giữa không có kim loại, siêu linh hoạt và siêu nhẹ chống đâm thủng. Bao phủ 100% bề mặt đáy của đế giữa này, không dẫn nhiệt.



l#ng 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cứng mịn

Các tính năng nổi bật:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp	Loại thép		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	37	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	250	? 15
Lớp lót bên trong	Loại 3D		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	80	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	550	? 20
Giày chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Đế ngoài	Philon/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	85	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.46	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.39	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.14	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.18	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	N/A	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	45	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	20	? 20
Đệm đũa	NanoCarbon		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	16.5	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.